

**Phát triển lực lượng sản xuất mới
trong chủ nghĩa xã hội công nghệ số và nhân văn ở Việt Nam**

GS, TS Nguyễn Văn Tài*

Lực lượng sản xuất mới trong bối cảnh công nghệ số

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về lực lượng sản xuất có một luận điểm mang ý nghĩa phương pháp luận đặc biệt quan trọng là *khoa học - công nghệ ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp*. Không chỉ dừng lại ở đó, trong các bản thảo *Grundrisse*, C. Mác còn đưa ra một dự báo vượt trước thời đại khi nhấn mạnh rằng *tri thức xã hội phổ biến (general intellect) sẽ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp* của xã hội hiện đại. Theo Mác, trong sự phát triển của đại công nghiệp, của cải xã hội ngày càng ít phụ thuộc vào thời gian lao động trực tiếp, mà phụ thuộc chủ yếu vào trình độ phát triển của khoa học, tri thức và tổ chức xã hội của sản xuất. Trong bối cảnh hiện nay, khi dữ liệu lớn cùng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số phát triển mạnh mẽ, dự báo của Mác về vai trò của tri thức xã hội phổ biến càng thể hiện rõ giá trị khoa học và tính thời sự sâu sắc.

Bước vào thế kỷ XXI, dưới tác động sâu sắc của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, sự xuất hiện của *lực lượng sản xuất mới* như một tất yếu khách quan của thời đại kinh tế số. Lực lượng sản xuất mới mang những đặc trưng khác biệt căn bản so với lực lượng sản xuất trong nền công nghiệp truyền thống.

Lực lượng sản xuất mới là lực lượng sản xuất được phát triển ở trình độ cao của trên nền tảng công nghệ số, gắn liền với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó *tri thức xã hội - dữ liệu lớn* và các công nghệ thông minh trở thành nguồn lực trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, còn *con người tri thức* giữ vai trò chủ thể sáng tạo, tổ chức, điều khiển và làm chủ toàn bộ hoạt động sản xuất xã hội. So với lực lượng sản xuất truyền thống, lực lượng sản xuất mới không phủ định các yếu tố cơ bản mà chủ nghĩa Mác đã chỉ ra, mà mở rộng nội hàm của chúng, làm biến đổi sâu sắc cơ chế tạo ra giá trị và phương thức kết hợp giữa các yếu tố sản xuất.

Xét về cấu trúc, lực lượng sản xuất mới có thể được khái quát gồm *bốn yếu tố cơ bản*, có mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại và bổ sung cho nhau trong quá trình vận hành.

Thứ nhất, *con người tri thức* là yếu tố trung tâm và mang tính quyết định của lực lượng sản xuất mới. Trong nền kinh tế số, lao động cơ bắp và lao động giản đơn dần nhường chỗ cho lao động trí tuệ, lao động số, lao động sáng tạo dựa trên tri thức, kỹ năng và khả năng làm chủ công nghệ. Con người không chỉ trực tiếp tham gia quá trình sản xuất, mà còn giữ vai trò sáng tạo tri thức mới, thiết kế mô hình sản xuất, xây dựng và vận hành các hệ thống công nghệ số, đồng thời quyết định mục tiêu, nội dung và định hướng xã hội của quá trình sản xuất. Trong điều kiện kinh tế số, lao động ngày càng mang tính trí tuệ và được thực hiện thông qua các nền tảng công nghệ số, thuật toán, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu

* Nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

lớn. Lao động số vì vậy trở thành hình thức biểu hiện và phương thức thực hiện của lao động trí tuệ trong lực lượng sản xuất mới.

Thứ hai, tư liệu sản xuất số là yếu tố cấu thành quan trọng của lực lượng sản xuất mới. Tư liệu sản xuất không còn chỉ bao gồm máy móc, thiết bị và nhà xưởng mang tính vật chất, mà được mở rộng sang các công nghệ số như phần mềm, thuật toán, trí tuệ nhân tạo, hệ thống tự động hóa và các nền tảng công nghệ. Những tư liệu sản xuất này mang *tính phi vật chất*, nhưng có khả năng tổ chức, điều khiển và tối ưu hóa quá trình sản xuất ở trình độ cao. Xét theo bản chất lý luận Mác-xít, tư liệu sản xuất số cũng như tư liệu sản xuất truyền thống không tự thân tạo ra giá trị mới, mà chuyển giá trị của mình vào sản phẩm và tạo điều kiện để lao động sống, đặc biệt là lao động trí tuệ và lao động số, tạo ra giá trị mới với năng suất và hiệu quả vượt trội. Những tư liệu sản xuất mới này có khả năng được tái tạo, chia sẻ và sử dụng lặp lại với chi phí biên thấp, thậm chí gần như không cạn kiệt, qua đó tạo ra những phương thức sản xuất và mô hình tăng trưởng hoàn toàn mới.

Thứ ba, tri thức xã hội - dữ liệu lớn là yếu tố mới về chất và là *nguồn lực trực tiếp tạo ra giá trị mới* trong lực lượng sản xuất hiện đại, bao gồm các quy luật khoa học, mô hình, sáng kiến, kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu được tích lũy dưới dạng dữ liệu lớn, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin, tồn tại tương đối độc lập với từng cá nhân cụ thể. Trong nền kinh tế số, tri thức xã hội - dữ liệu lớn trở thành “nguyên liệu” đặc biệt của sản xuất, được con người tri thức khai thác thông qua lao động số và các tư liệu sản xuất số để trực tiếp chuyển hóa thành sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới.

Thứ tư, hạ tầng nền tảng số và hệ sinh thái sản xuất số là môi trường tồn tại và vận hành của các yếu tố lực lượng sản xuất mới. Hạ tầng số, các nền tảng công nghệ và hệ sinh thái số tạo ra không gian sản xuất mới, trong đó con người tri thức, tư liệu sản xuất số và tri thức xã hội - dữ liệu lớn được kết nối, tương tác và phát huy hiệu quả trong các mạng lưới sản xuất linh hoạt, mở và có khả năng mở rộng nhanh chóng. Có thể coi hạ tầng và hệ sinh thái sản xuất số giữ vai trò tương tự như nhà xưởng và khu công nghiệp trong nền sản xuất công nghiệp truyền thống, nhưng với phạm vi bao trùm rộng hơn và mức độ lan tỏa sâu hơn.

Trên cơ sở bốn yếu tố đó, lực lượng sản xuất mới vận hành theo một *phương thức kết hợp mới*. Trong phương thức vận hành này, lao động sống vẫn là nguồn gốc của giá trị theo quan điểm của Mác, song lao động trí tuệ gắn với việc khai thác tri thức xã hội - dữ liệu lớn đã trở thành hình thức chủ yếu của *lao động tạo giá trị* trong nền kinh tế hiện đại.

Phát triển lực lượng sản xuất mới trong chủ nghĩa xã hội công nghệ số và nhân văn

Trong bối cảnh mới, sự phát triển lực lượng sản xuất mới là *tất yếu khách quan* và là một *quá trình lịch sử - xã hội lâu dài*, thể hiện trên bốn phương diện chủ yếu:

Thứ nhất, phát triển con người tri thức - chủ thể trung tâm của lực lượng sản xuất mới. Nội dung cốt lõi và có ý nghĩa quyết định của phát triển lực lượng sản xuất mới là phát triển con người tri thức. Trong nền sản xuất hiện đại, con người không chỉ là yếu tố lao động trực tiếp mà còn là chủ thể sáng tạo tri thức, thiết kế công nghệ và tổ chức toàn

bộ quá trình sản xuất. Trình độ học vấn, năng lực tư duy khoa học, kỹ năng số, khả năng đổi mới sáng tạo và thích ứng với công nghệ mới trở thành tiêu chí quan trọng phản ánh trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Phát triển con người tri thức gắn liền với việc nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, kỹ năng và kỷ luật lao động cao; đồng thời, tạo môi trường xã hội thuận lợi để con người phát huy tiềm năng sáng tạo. Đây là điều kiện tiên quyết để lực lượng sản xuất mới có thể hình thành và phát triển bền vững.

Thứ hai, phát triển tư liệu sản xuất số - cơ sở vật chất - kỹ thuật của lực lượng sản xuất mới. Cùng với sự phát triển của con người tri thức là quá trình phát triển tư liệu sản xuất số. Công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, thuật toán, robot thông minh, phần mềm và nền tảng số ngày càng trở thành những tư liệu sản xuất trực tiếp, tham gia sâu vào quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội.

Phát triển tư liệu sản xuất số không chỉ nhằm hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật mà còn hướng tới xây dựng các hệ thống sản xuất thông minh, có khả năng tự động hóa cao, kết nối linh hoạt và tối ưu hóa toàn bộ chuỗi giá trị. Đây là yếu tố quan trọng tạo ra bước nhảy vọt về năng suất lao động và hiệu quả sản xuất xã hội.

Thứ ba, phát triển tri thức xã hội - dữ liệu lớn như một nguồn lực sản xuất đặc biệt. Một nội dung mang tính đột phá trong phát triển lực lượng sản xuất mới là phát triển tri thức xã hội - dữ liệu lớn. Dữ liệu được tạo ra từ hoạt động kinh tế - xã hội, khi được thu thập, xử lý và phân tích bằng công nghệ số, sẽ trở thành nguồn tri thức có giá trị, phục vụ trực tiếp cho sản xuất, quản lý và ra quyết định. *Dữ liệu lớn (Big Data)* có tính chất khác biệt căn bản so với tư liệu sản xuất truyền thống. Dữ liệu là yếu tố sản xuất *phi vật chất*, không bị hao mòn trong quá trình sử dụng, có khả năng tái sử dụng và mở rộng giá trị thông qua phân tích, kết nối và xử lý. Khác với tư liệu sản xuất truyền thống, dữ liệu lớn có khả năng sinh ra giá trị mới. Giá trị của dữ liệu không nằm ở bản thân dữ liệu thô, mà ở *năng lực tổ chức, khai thác và sử dụng dữ liệu*, tức là ở trình độ tri thức và sáng tạo xã hội.

Phát triển yếu tố này đòi hỏi xây dựng hệ thống dữ liệu đồng bộ, chuẩn hóa và kết nối; đồng thời hoàn thiện cơ chế khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu một cách hiệu quả, an toàn. Chính tri thức xã hội - dữ liệu lớn đã làm thay đổi căn bản logic tạo giá trị, chuyển từ sản xuất dựa chủ yếu vào lao động vật chất sang sản xuất dựa ngày càng nhiều vào tri thức và thông tin.

Thứ tư, phát triển hạ tầng và hệ sinh thái nền tảng số sản xuất. Sự phát triển của lực lượng sản xuất mới không thể tách rời việc phát triển hạ tầng và hệ sinh thái nền tảng số. Hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây và các nền tảng số tạo ra môi trường kỹ thuật cho sự kết nối và phối hợp giữa các yếu tố của lực lượng sản xuất.

Hệ sinh thái nền tảng số giúp các chủ thể sản xuất, các ngành và các lĩnh vực kinh tế liên thông với nhau, hình thành không gian sản xuất mở, linh hoạt và hiệu quả. Nhờ đó, lực lượng sản xuất mới được vận hành như một chỉnh thể thống nhất, có khả năng thích ứng nhanh với biến động của khoa học - công nghệ và thị trường.

Các yếu tố chi phối sự phát triển lực lượng sản xuất mới

Sự phát triển của lực lượng sản xuất mới chịu sự chi phối tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó có bốn yếu tố cơ bản:

Một là, trình độ phát triển của khoa học - công nghệ số. Khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các nền tảng số, là *điều kiện vật chất - kỹ thuật trực tiếp* của lực lượng sản xuất mới.

Hai là, chất lượng nguồn nhân lực và con người sáng tạo. Con người luôn là yếu tố trung tâm của lực lượng sản xuất. Trong bối cảnh mới, *tri thức, kỹ năng số, năng lực sáng tạo và tư duy đổi mới* của con người trở thành nhân tố quyết định nhất.

Ba là, quan hệ sản xuất và thể chế kinh tế - xã hội. Sự phát triển của lực lượng sản xuất mới chỉ có thể diễn ra đầy đủ khi quan hệ sản xuất tương ứng được điều chỉnh kịp thời và phù hợp. Khi quan hệ sản xuất trở nên lạc hậu, không theo kịp tính chất xã hội hóa cao của lực lượng sản xuất mới, nó sẽ trở thành lực cản đối với phát triển, thậm chí làm gia tăng mâu thuẫn và bất bình đẳng xã hội.

Bốn là, môi trường chính trị - xã hội và vai trò lãnh đạo, định hướng của Đảng và Nhà nước. Sự ổn định chính trị, vai trò lãnh đạo của Đảng, kiến tạo và điều tiết của Nhà nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nhà nước không chỉ tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho đổi mới sáng tạo, mà còn phải định hướng sự phát triển của lực lượng sản xuất mới theo những mục tiêu xã hội tiến bộ.

Thực trạng phát triển lực lượng sản xuất mới trong chủ nghĩa xã hội công nghệ số và nhân văn ở Việt Nam hiện nay

Nhận thức rõ vai trò quyết định của lực lượng sản xuất đối với sự phát triển đất nước, Đảng ta đã từng bước bổ sung, phát triển tư duy lý luận về phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện mới, đặc biệt là trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh yêu cầu *phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*, coi đây là một trong những đột phá chiến lược nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đảng khẳng định cần “phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, đồng thời nhấn mạnh vai trò trung tâm của con người trong quá trình phát triển.

Cùng với đó, nhiều nghị quyết, chiến lược quan trọng đã được ban hành, như nghị quyết về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; nghị quyết về chuyển đổi số quốc gia; các chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số... Các văn kiện này thể hiện rõ *sự chuyển biến trong tư duy của Đảng*, từ việc coi công nghệ là công cụ hỗ trợ sang coi *khoa học - công nghệ và tri thức là lực lượng sản xuất trực tiếp*, là động lực then chốt của phát triển.

Đặc biệt, trong các quan điểm chỉ đạo, Đảng ngày càng nhấn mạnh yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất gắn với *định hướng xã hội chủ nghĩa và tính nhân văn*, bảo đảm

tiến bộ và công bằng xã hội, hạn chế những tác động tiêu cực của công nghệ đối với con người và xã hội. Đây là cơ sở chính trị - tư tưởng quan trọng cho việc hình thành và phát triển lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam hiện nay.

Trên cơ sở chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng, quá trình phát triển lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam thời gian qua đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng.

Thứ nhất, kinh tế số từng bước hình thành và phát triển, trở thành bộ phận ngày càng quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Công nghệ số được ứng dụng ngày càng rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực; nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh mới dựa trên nền tảng số đã xuất hiện, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng nguồn lực xã hội.

Thứ hai, các yếu tố cơ bản của lực lượng sản xuất mới từng bước được hình thành. Hạ tầng số được đầu tư và mở rộng; công nghệ thông tin, viễn thông, dữ liệu và các nền tảng số ngày càng được tích hợp vào quá trình sản xuất và quản lý. Trong nhiều lĩnh vực, dữ liệu và công nghệ số đã trở thành *đầu vào quan trọng của quá trình tạo ra giá trị*, phản ánh bước chuyển ban đầu từ lực lượng sản xuất truyền thống sang lực lượng sản xuất mới.

Thứ ba, vai trò của tri thức và con người sáng tạo ngày càng được đề cao. Nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ lao động tri thức, lao động công nghệ từng bước được hình thành và phát triển. Hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo được thúc đẩy, góp phần làm gia tăng hàm lượng tri thức trong sản phẩm và dịch vụ.

Thứ tư, phương thức tổ chức và quản lý sản xuất có nhiều đổi mới. Việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và tổ chức sản xuất đã tạo ra những chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, giảm chi phí giao dịch và mở rộng không gian phát triển.

Nhìn chung, những kết quả trên cho thấy lực lượng sản xuất ở Việt Nam đang có *sự chuyển động theo hướng hiện đại*, từng bước tiếp cận với đặc trưng của lực lượng sản xuất mới trong bối cảnh công nghệ số, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn phát triển lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam hiện nay vẫn còn không ít *những hạn chế và vấn đề đặt ra* cần tiếp tục giải quyết.

Một là, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất mới còn ở mức khiêm tốn, chưa tương xứng với yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số. Việc làm chủ các công nghệ lõi, công nghệ nền tảng còn hạn chế; năng lực khai thác, xử lý và sử dụng dữ liệu lớn chưa cao, khiến dữ liệu chưa thực sự trở thành tư liệu sản xuất chủ yếu.

Hai là, chất lượng nguồn nhân lực số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Thiếu hụt lao động có kỹ năng số, năng lực sáng tạo và tư duy đổi mới; cơ cấu nguồn nhân lực chưa hợp lý giữa các ngành, lĩnh vực và vùng miền. Điều này làm hạn chế vai trò của con người với tư cách là chủ thể trung tâm của lực lượng sản xuất mới.

Ba là, quan hệ sản xuất và thể chế kinh tế - xã hội chậm được hoàn thiện, chưa theo

kip sự phát triển của lực lượng sản xuất mới. Quan hệ sở hữu, cơ chế phân phối và phương thức quản lý đối với các tư liệu sản xuất số, đặc biệt là dữ liệu và nền tảng số, còn nhiều bất cập. Sự thiếu phù hợp giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đang trở thành một trong những điểm nghẽn quan trọng.

Bốn là, nguy cơ gia tăng bất bình đẳng xã hội trong bối cảnh công nghệ số. Khoảng cách số giữa các nhóm xã hội, giữa các vùng, miền còn tồn tại; không phải mọi tầng lớp đều có khả năng tiếp cận và thụ hưởng thành quả của lực lượng sản xuất mới. Điều này đặt ra thách thức lớn đối với việc bảo đảm tính nhân văn và định hướng xã hội chủ nghĩa của quá trình phát triển.

Năm là, năng lực quản trị quốc gia trong bối cảnh công nghệ số còn cần tiếp tục được nâng cao. Việc điều tiết, quản lý các hoạt động kinh tế số, quản trị dữ liệu và bảo vệ quyền con người trong không gian số còn nhiều vấn đề mới, phức tạp, đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy và phương thức quản lý.

Những hạn chế và vấn đề trên cho thấy, mặc dù lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam đã có những bước phát triển quan trọng, song vẫn đang trong *quá trình hình thành*, chưa phát triển đầy đủ và đồng bộ. Điều này đặt ra yêu cầu khách quan phải tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị quốc gia và phát triển con người, nhằm tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất mới phát triển phù hợp với định hướng *chủ nghĩa xã hội công nghệ số và nhân văn*.

Định hướng và giải pháp phát triển lực lượng sản xuất mới trong chủ nghĩa xã hội công nghệ số và nhân văn ở Việt Nam

Phát triển lực lượng sản xuất mới trong bối cảnh công nghệ số là yêu cầu khách quan của tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đồng thời là nội dung cốt lõi của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, đây không chỉ là vấn đề kinh tế - kỹ thuật, mà còn là *vấn đề chính trị - xã hội*, gắn chặt với định hướng xã hội chủ nghĩa và năng lực quản trị quốc gia.

Định hướng phát triển lực lượng sản xuất mới trong chủ nghĩa xã hội công nghệ số và nhân văn

Một là, cần quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển lực lượng sản xuất mới phải đặt trong tổng thể mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, bảo đảm sự thống nhất giữa phát triển nhanh và phát triển bền vững, giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Phát triển lực lượng sản xuất mới không phải là mục tiêu tự thân, mà là *phương tiện quan trọng để thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

Hai là, phát triển lực lượng sản xuất mới phải gắn chặt với định hướng chủ nghĩa xã hội công nghệ số và nhân văn, trong đó công nghệ hiện đại được coi là động lực quan trọng của phát triển, nhưng con người luôn giữ vai trò trung tâm, là chủ thể sáng tạo và là mục tiêu cuối cùng của sự phát triển. Công nghệ phải phục vụ con người, nâng cao chất lượng cuộc sống và mở rộng khả năng phát triển tự do, toàn diện của mỗi cá nhân.

Ba là, phát triển lực lượng sản xuất mới phải được bảo đảm bằng sự phù hợp và

đồng bộ của việc hoàn thiện quan hệ sản xuất, coi đây là điều kiện có tính nguyên tắc theo học thuyết duy vật lịch sử. Trong bối cảnh công nghệ số, yêu cầu về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất mới càng trở nên cấp thiết, nhất là đối với các quan hệ sở hữu, tổ chức - quản lý và phân phối liên quan đến tư liệu sản xuất số, dữ liệu và nền tảng công nghệ.

Bốn là, phát triển lực lượng sản xuất mới phải đặt trong khuôn khổ nâng cao năng lực quản trị quốc gia hiện đại, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý, kiến tạo phát triển của Nhà nước, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và toàn xã hội.

Các giải pháp chủ yếu phát triển lực lượng sản xuất mới

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Nhà nước với tư cách là cột trụ trong quản lý và kiến tạo phát triển lực lượng sản xuất mới. Đảng cần tiếp tục đổi mới tư duy lý luận về lực lượng sản xuất trong điều kiện công nghệ số, làm rõ mối quan hệ giữa phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo với mục tiêu nhân văn của chủ nghĩa xã hội nhằm bảo đảm cho việc phát triển lực lượng sản xuất mới không rơi vào khuynh hướng thuần túy kỹ trị hoặc chạy theo lợi ích kinh tế ngắn hạn, mà luôn gắn với yêu cầu giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của nhân dân và củng cố nền tảng giá trị của xã hội.

Nhà nước cần tăng cường năng lực quản trị quốc gia hiện đại, nâng cao hiệu quả điều tiết các nền tảng công nghệ, quản lý dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, đồng thời bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, hạn chế độc quyền và bảo vệ lợi ích xã hội. Cùng với đó, Nhà nước phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong không gian số, góp phần giữ vững bản chất nhân văn của quá trình phát triển lực lượng sản xuất mới.

Hai là, phát triển mạnh mẽ con người và nguồn nhân lực - yếu tố trung tâm của lực lượng sản xuất mới. Do đó, cần đổi mới căn bản giáo dục - đào tạo theo hướng phát triển năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng số và khả năng thích ứng với sự biến đổi nhanh chóng của công nghệ. Đồng thời, phải chú trọng bồi dưỡng các giá trị nhân văn, đạo đức xã hội và ý thức trách nhiệm công dân trong môi trường số, bảo đảm sự phát triển của lực lượng sản xuất mới gắn với sự hoàn thiện nhân cách con người xã hội chủ nghĩa.

Ba là, thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và làm chủ các tư liệu sản xuất mới. Cần coi khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt của phát triển lực lượng sản xuất mới.

Đặc biệt, cần có cơ chế, chính sách phù hợp để *khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu lớn như một yếu tố mới đặc biệt quan trọng của lực lượng sản xuất*, bảo đảm dữ liệu được sử dụng vì lợi ích chung của xã hội, hạn chế nguy cơ chiếm hữu tư nhân cực đoan và bất bình đẳng trong tiếp cận dữ liệu.

Bốn là, hoàn thiện quan hệ sản xuất và thể chế phân phối phù hợp với lực lượng sản xuất mới. Cần đổi mới các quan hệ sở hữu, quản lý và phân phối trong nền kinh tế số, bảo đảm phân phối công bằng các thành quả do công nghệ và tri thức tạo ra. Thông qua đó, hạn chế nguy cơ phân hóa xã hội, thu hẹp khoảng cách số và củng cố đồng thuận xã

hội, tạo nền tảng chính trị - xã hội vững chắc cho sự phát triển bền vững của lực lượng sản xuất mới.

Sự phát triển lực lượng sản xuất mới trên nền tảng công nghệ số là xu thế khách quan của thời đại, đồng thời là yêu cầu tất yếu trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Dưới tác động mạnh mẽ của khoa học - công nghệ hiện đại đặt ra yêu cầu phải nhận thức đầy đủ hơn về lực lượng sản xuất mới và xác định con đường phát triển phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể của Việt Nam. Phát triển lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam hiện nay cần được đặt trong khuôn khổ chủ nghĩa xã hội công nghệ số và nhân văn, trong đó công nghệ giữ vai trò động lực quan trọng, còn con người là chủ thể sáng tạo, trung tâm và mục tiêu của phát triển.

Phát triển lực lượng sản xuất mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn công nghệ số với các giá trị nhân văn, sẽ tạo động lực bền vững cho tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội./.